ẤN PHẨM ĐỊNH KỲ · SỐ 44 – QUÝ II/2026

BẢN TIN CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG HÀ NỘI

Số liệu và phân tích quý II năm 2026 · Triển vọng thị trường lao động Thủ đô quý III năm 2026

CHỈ SỐ NỔI BẬT TRONG QUÝ

Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II năm 2026, so cùng kỳ	**8,10%**
Thu nhập bình quân của người lao động mỗi tháng	**9,0 triệu đồng**
Lao động được giải quyết việc làm trong quý	**52,4 nghìn người**
Doanh nghiệp thành lập mới trong quý	**10 nghìn doanh nghiệp**
Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động	**1,62%**
Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp	**22.389 hồ sơ**

GHI NHẬN NỔI BẬT

Cầu lao động dịch chuyển rõ nét từ lao động phổ thông sang nhóm quản lý, chuyên viên bậc trung và bậc cao. GRDP 6 tháng đầu năm đạt 8,22% — mức tăng cao nhất nhiều năm trở lại đây.

LỜI NÓI ĐẦU

Mục đích, phạm vi và nguồn số liệu của Bản tin

Bản tin cập nhật thị trường lao động Hà Nội quý II năm 2026 được biên soạn và phát hành nhằm cung cấp một cách toàn diện, kịp thời các thông tin về thị trường lao động Thủ đô quý II năm 2026, đồng thời đưa ra triển vọng thị trường lao động quý III năm 2026.

Nguồn số liệu sử dụng để xây dựng bản tin bao gồm: số liệu chính thức từ Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội, báo cáo hành chính của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, cùng kết quả thu thập thông tin việc làm trống và người tìm việc tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội trong quý II năm 2026.

Trung tâm chân thành cảm ơn các chỉ đạo, định hướng của các đồng chí lãnh đạo, sự hỗ trợ, phối hợp, giúp đỡ của các chuyên gia, đồng nghiệp đã hỗ trợ Trung tâm hoàn thiện Bản tin này.

Trong quá trình biên soạn, ấn phẩm còn những hạn chế về nguồn số liệu và chuyên môn nghiệp vụ. Trung tâm mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và phản hồi đóng góp từ quý độc giả cũng như các đơn vị đối tác để các ấn bản tiếp theo ngày càng hoàn thiện, chuyên nghiệp và giá trị hơn.

GHI NHẬN NỔI BẬT QUÝ II NĂM 2026

GRDP tăng 8,10%, cao thứ nhì trong 5 quý gần đây; thị trường lao động ghi nhận làn sóng "trí thức hóa" rõ nét khi nhu cầu tuyển dụng dịch chuyển mạnh lên phân khúc lương 10–20 triệu đồng, song song với áp lực bảo hiểm thất nghiệp tăng cao do ảnh hưởng từ tái cấu trúc doanh nghiệp.

MỤC LỤC

Kinh tế – xã hội quý II năm 2026	03
Doanh nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu	04
Tác động đến thị trường lao động	05
Lao động, việc làm Thành phố	06
Tuyển dụng theo ngành, trình độ	07
Tuyển dụng theo lương và vị trí	08
Nhu cầu tìm việc của người lao động	09
Giải quyết việc làm và bảo hiểm thất nghiệp	10
Nhận định và triển vọng kinh tế	11
Dự báo quý III năm 2026 và liên hệ	12

Nguồn số liệu chính: Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

QUY ƯỚC TRÌNH BÀY TRONG BẢN TIN

"Biểu đồ" và "Bảng"	số liệu định lượng
Hộp màu xanh đậm	nhận định trọng tâm
Hộp viền đỏ	so sánh theo quý

DIỄN GIẢI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG BẢN TIN

GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn
Chỉ số giá tiêu dùng	biến động giá hàng hoá, dịch vụ
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	vốn từ tổ chức, cá nhân nước ngoài
Hệ số co giãn việc làm	% việc làm tăng thêm khi GRDP tăng 1%

TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI

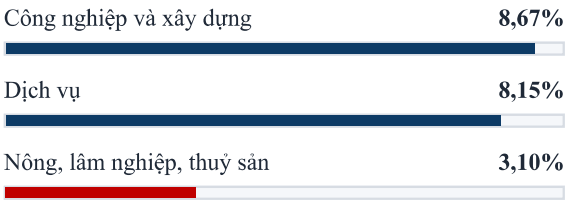
Tăng trưởng GRDP duy trì ở mức cao trong quý II năm 2026

TỐC ĐỘ TĂNG GRDP QUÝ II NĂM 2026, SO CÙNG KỲ

8,10%

Quý I năm 2026 (đã điều chỉnh): 8,35% · 6 tháng: 8,22% · Hệ số co giãn việc làm 0,15

TĂNG TRƯỞNG THEO KHU VỰC, QUÝ II NĂM 2026



SO VỚI QUÝ I NĂM 2026 (số liệu quý I đã điều chỉnh)

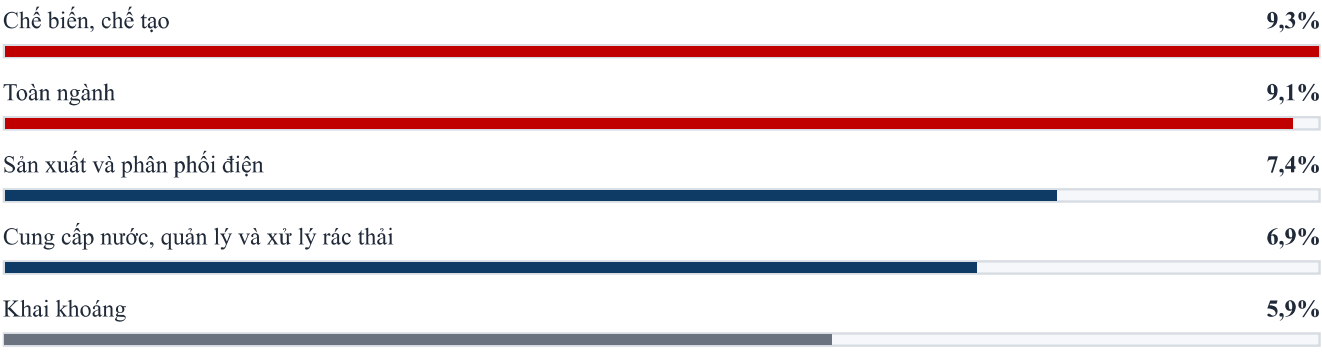
GRDP quý I được điều chỉnh lên **8,35%**, cao hơn mức 7,87% công bố sơ bộ trước đó; quý II đạt **8,10%** — vẫn là mức tăng cao nhất nhiều năm dù chững nhẹ so với đỉnh quý I. Công nghiệp – Xây dựng là điểm sáng khi bứt phá từ 7,55% lên 8,67%; Dịch vụ giữ nhịp ổn định (8,21% → 8,15%); Nông, lâm, thuỷ sản giảm tốc (3,73% → 3,10%).

Bảng 1. Đóng góp vào tăng trưởng GRDP quý II năm 2026
Đơn vị: điểm phần trăm · Nguồn: Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội

Dịch vụ	Công nghiệp – Xây dựng	Thuế sản phẩm	Nông, lâm, thuỷ sản
5,46	1,80	0,75	0,08

Trong khối Dịch vụ: Vận tải, kho bãi tăng 10,60% (0,88 điểm %); Bán buôn, bán lẻ tăng 8,94% (1,02 điểm %); Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tăng 8,57% (0,77 điểm %) là ba động lực lớn nhất.

Biểu đồ 1. Chỉ số sản xuất công nghiệp quý II năm 2026, so cùng kỳ
Nguồn: Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội



Cộng dồn 6 tháng: chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 8,8%, chế biến chế tạo tăng 9,0%. Chỉ số sử dụng lao động toàn ngành công nghiệp giảm 0,6% so với cùng kỳ, do dịch chuyển một số nhà máy sản xuất lớn ra khỏi Hà Nội.

DOANH NGHIỆP · BÁN LẺ · XUẤT NHẬP KHẨU

Doanh nghiệp bớt biến động, xuất nhập khẩu bứt tốc

Bảng 2. Tình hình đăng ký doanh nghiệp quý II năm 2026
Đơn vị: doanh nghiệp · Nguồn: Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội

10 nghìn	2,1 nghìn	3,1 nghìn	5,7 nghìn
Thành lập mới	Quay lại hoạt động	Giải thể	Tạm ngừng hoạt động

SO VỚI QUÝ I NĂM 2026

Doanh nghiệp giải thể giảm mạnh từ **15,5 nghìn** xuống còn **3,1 nghìn** — thị trường bớt biến động. Doanh nghiệp quay lại hoạt động cũng giảm (5,1 → 2,1 nghìn); doanh nghiệp tạm ngừng tăng đáng kể (2,7 → 5,7 nghìn).

LŨY KẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

19,0 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (tăng 21,0%, vốn 397,9 nghìn tỷ đồng); 7,4 nghìn quay lại (tăng 24,0%); 21,2 nghìn tạm ngừng (tăng 10,0%); 5,8 nghìn giải thể (tăng 39,0%).

Bảng 3. Bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, quý II năm 2026
So với cùng kỳ năm trước — toàn ngành tăng 11,2%, đạt 263,6 nghìn tỷ đồng

169,7 nghìn tỷ	33,9 nghìn tỷ	9,6 nghìn tỷ	47,6 nghìn tỷ
Bán lẻ hàng hóa · **+10,0%**	Lưu trú, ăn uống · **+17,1%**	Du lịch lữ hành · **+15,9%**	Dịch vụ khác · **+15,8%**

Bảng 4. Xuất nhập khẩu hàng hoá quý II năm 2026

XUẤT KHẨU	NHẬP KHẨU	TỔNG KIM NGẠCH
5,97 tỷ USD	**16,82 tỷ USD**	**22,79 tỷ USD**

Nhập khẩu vượt xa xuất khẩu trong quý, đưa cán cân thương mại hàng hoá vào trạng thái nhập siêu rõ rệt, khác biệt với nhịp cân bằng hơn của quý I.

NHẬN ĐỊNH: NHẬP SIÊU LỚN PHẢN ÁNH ĐÀ MỞ RỘNG SẢN XUẤT, CẦN THEO DÕI SÁT

Mức nhập siêu 10,85 tỷ USD trong quý chủ yếu đến từ nhập khẩu nguyên liệu, máy móc phục vụ mở rộng sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo (chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,3% — trang 03) và các dự án hạ tầng trọng điểm, không phải sự suy yếu của xuất khẩu. Nhập khẩu tư liệu sản xuất tăng thường đi trước một chu kỳ mở rộng tuyển dụng — tín hiệu sớm cho ngành Xây dựng – Hạ tầng và Công nghiệp (trang 05, trang 07) trong quý III năm 2026. Tuy nhiên, quy mô nhập siêu đã lớn hơn đáng kể so với các quý trước, đặt ra yêu cầu theo dõi sát diễn biến tỷ giá và chi phí nhập khẩu để tránh ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và kế hoạch tuyển dụng của doanh nghiệp sản xuất.

TÁC ĐỘNG TỪ BIẾN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Ba tác động chính lên thị trường lao động trong quý

01 **Nhu cầu nhân sự Xây dựng – Hạ tầng tăng đột phá**

Hoạt động xây dựng bùng nổ khi Thành phố dồn lực triển khai hàng loạt dự án hạ tầng trọng điểm; nhu cầu kỹ sư, quản lý dự án tăng mạnh.

+15% lương khởi điểm

02 **Làn sóng thanh lọc và mất việc cục bộ**

Cạnh tranh gay gắt; doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng đột biến, tạo ra lượng lao động dôi dư tức thời.

~25.000 người mất việc

03 **Khoảng trống kỹ năng, nghịch lý tuyển dụng**

Người tìm việc tăng nhưng doanh nghiệp vẫn khó tuyển do kỹ năng không tương xứng nhu cầu thực tế, kéo dài thời gian tuyển dụng.

65% Số lao động thất nghiệp thiếu kỹ năng số

+12–15%
Áp lực gia tăng hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

+2 tháng
Thời gian trung bình lấp đầy vị trí nhân sự kéo dài thêm

Bảng 5. Ngành nghề chịu tác động rõ nét nhất trong quý

TĂNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG		CHỊU ÁP LỰC THANH LỌC	
Xây dựng, hạ tầng	+20%	Gia công, lắp ráp thâm dụng lao động	Giảm mạnh
Công nghiệp chế biến, chế tạo	+9%	Bán buôn, bán lẻ truyền thống	Giảm
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch	+8%	Vận tải, kho vận quy mô nhỏ	Giảm

SO VỚI QUÝ I NĂM 2026

Làn sóng tái cấu trúc doanh nghiệp quý I (doanh nghiệp giải thể 15,5 nghìn, ước khoảng 25.000 lao động mất việc) đã hạ nhiệt đáng kể về số giải thể trong quý II (còn 3,1 nghìn), song doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động lại tăng lên 5,7 nghìn, và dư chấn vẫn thể hiện qua áp lực hồ sơ trợ cấp thất nghiệp tiếp tục tăng cao (trang 10).

NHẬN ĐỊNH: TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP ĐANG ĐỊNH HÌNH LẠI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh về vốn (gấp 2,5 lần cùng kỳ) trong khi giải thể, tạm ngừng vẫn ở mức cao — phản ánh quá trình sàng lọc, dịch chuyển nguồn lực sang doanh nghiệp quy mô lớn, công nghệ và quản trị tốt hơn. Lao động từ doanh nghiệp thu hẹp phải chuyển đổi ngành nghề, nâng cấp kỹ năng để đáp ứng yêu cầu tuyển dụng trình độ cao hơn của nhóm doanh nghiệp mở rộng (trang 07).

LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Nguồn cung lao động tiếp tục mở rộng

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN

4.300 nghìn người (ước tính)

Tăng so với quý I năm 2025

LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM

4.235 nghìn người (ước tính)

Tăng so với cùng kỳ

Biểu đồ 2. Cơ cấu lao động có việc làm theo khu vực



1.969 nghìn người

2.266 nghìn người

Biểu đồ 3. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, quý II năm 2026



Quy mô lực lượng lao động khu vực công nghiệp, chế biến chế tạo giảm 1,0% so cùng kỳ, do dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sụt giảm và các nhà máy trì hoãn mở rộng nhân sự.

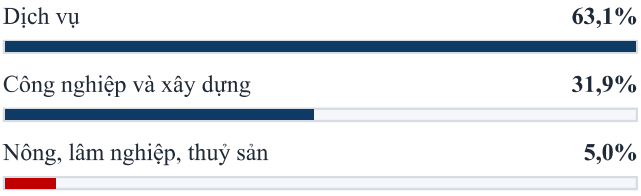
Biểu đồ 4. Diễn biến lực lượng lao động theo quý

Đơn vị: nghìn người

Quý III/2025	Quý IV/2025	Quý I/2026	Quý II/2026
4.187	4.212	4.239	4.300

Xu hướng tăng liên tục 4 quý liên tiếp, phản ánh nguồn cung lao động dồi dào song song đà phục hồi kinh tế.

Biểu đồ 5. Lao động có việc làm theo khu vực kinh tế



ĐIỂM NHẤN CHẤT LƯỢNG LAO ĐỘNG

Dịch vụ đã chiếm gần hai phần ba lao động có việc làm, Công nghiệp – Xây dựng gần một phần ba, trong khi Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản chỉ còn 5,0% — phản ánh cơ cấu kinh tế Thủ đô đã chuyển dịch sâu sắc sang các ngành phi nông nghiệp có giá trị gia tăng cao hơn.

NHẬN ĐỊNH: NGUỒN CUNG LAO ĐỘNG TĂNG LIÊN TỤC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DI CƯ, DỊCH CHUYỂN LAO ĐỘNG

Lực lượng lao động tăng liên tục bốn quý không chỉ từ tăng dân số tự nhiên mà còn phản ánh dòng di cư về Thủ đô: GRDP cao (trang 03) tạo lực hút việc làm mạnh hơn địa phương lân cận; đầu tư hạ tầng, công nghiệp thu hút lao động kỹ thuật từ vùng phụ cận trong khi một số nhà máy lớn dịch chuyển ra khỏi Hà Nội; đô thị hóa ngoại thành chuyển lao động nông nghiệp sang Dịch vụ, Xây dựng (nông thôn +5,1%) — tạo áp lực cạnh tranh với nhóm lao động phổ thông, chưa qua đào tạo.

NHU CẦU TUYỂN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

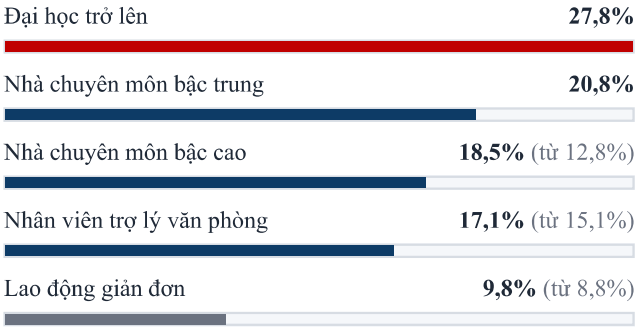
Trọng tâm tuyển dụng dịch chuyển lên trình độ cao

Biểu đồ 6. Xu hướng tuyển dụng theo ngành



Quý I: Dịch vụ khác 52,8% · Chế biến, chế tạo 21,0% · Xây dựng 8,4% — tỷ trọng dịch vụ khác, xây dựng giảm nhẹ, nhường chỗ cho công nghiệp chế biến, chế tạo.

Biểu đồ 7. Xu hướng tuyển dụng theo trình độ chuyên môn kỹ thuật



Thị trường phân hóa mạnh về hai đầu — cao cấp (Đại học) và phổ thông; nhóm cấp trung (Cao đẳng) chịu áp lực lớn nhất khi tỷ trọng tuyển dụng sụt giảm.

BA NGÀNH TUYỂN DỤNG NHIỀU NHẤT

1. Hoạt động, dịch vụ khác	**50,0%**
2. Tài chính, công nghệ và khác	**21,9%**
3. Công nghiệp, chế biến, chế tạo	**21,3%**

KỸ NĂNG DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN TUYỂN

Kỹ năng số, vận hành công nghệ	**Ưu tiên cao nhất**
Ngoại ngữ (Anh, Trung, Nhật)	**Tăng mạnh**
Kỹ năng mềm, chủ động thích ứng	**Tăng**

NHẬN ĐỊNH: VÌ SAO THỊ TRƯỜNG "KHÁT" NHÂN LỰC CHUYÊN MÔN CAO

Sự dịch chuyển đồng thời của hai xu hướng — tuyển dụng ngành Công nghiệp – Xây dựng bứt phá (trang 03) và tỷ trọng tuyển dụng trình độ Đại học tăng liên tiếp — cho thấy doanh nghiệp Hà Nội ưu tiên đầu tư nhân lực vận hành công nghệ, quản lý dự án quy mô lớn thay vì mở rộng lao động phổ thông; nhóm cấp trung đối mặt áp lực cạnh tranh việc làm lớn hơn trong các quý tới.

NHẬN ĐỊNH: TUYỂN DỤNG BÁM SÁT CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM CỦA THỦ ĐÔ

Cơ cấu tuyển dụng theo ngành phản ánh đúng định hướng phát triển kinh tế trọng điểm của Hà Nội: nhóm Dịch vụ (thương mại, tài chính, du lịch) và Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn dắt nhu cầu nhân lực nhờ đóng góp lớn vào GRDP (trang 03); Xây dựng – Hạ tầng tuy chiếm tỷ trọng nhỏ hơn nhưng tăng tốc nhanh nhất, gắn với các dự án hạ tầng trọng điểm và đầu tư công nghệ bán dẫn dự kiến triển khai từ quý III (trang 12). Ngành Tài chính, công nghệ giữ tỷ trọng ổn định, cho thấy Hà Nội đang củng cố vai trò trung tâm dịch vụ chất lượng cao của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

TUYỂN DỤNG THEO LƯƠNG · TÌM VIỆC THEO VỊ TRÍ

Phân khúc 10–20 triệu đồng vươn lên quán quân tuyển dụng

Bảng 6. Nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp theo mức lương

5 – 10 triệu đồng	10 – 20 triệu đồng	Trên 20 triệu đồng
Thu hẹp rõ rệt	50,49%	10,79%
	Quán quân — nửa nhu cầu toàn thị trường	Từ 2,66% quý I

Sự chuyển dịch dòng lương phản ánh xu hướng "trí thức hóa" lực lượng lao động — cơ hội thu nhập tốt hơn cho lao động có trình độ, nhưng đặt ra thách thức chi phí vận hành cho doanh nghiệp.

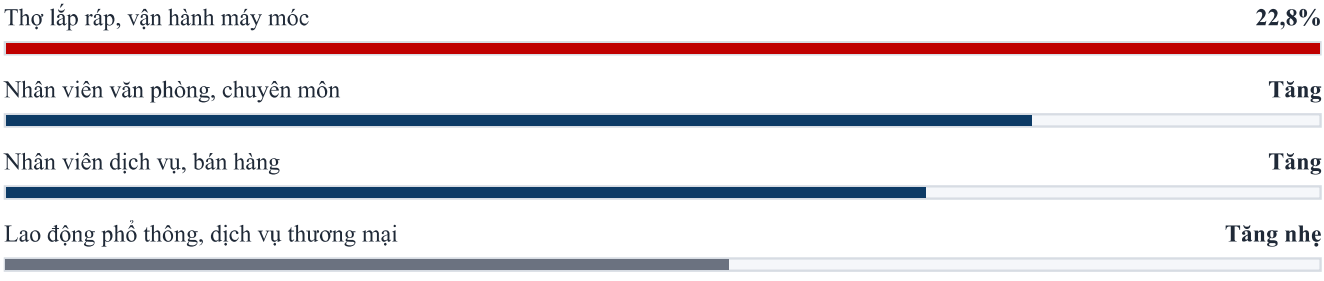
BƯỚC NGOẶT LƯƠNG SO VỚI QUÝ I NĂM 2026

Quý I năm 2026, nhu cầu tuyển dụng còn tập trung ở phân khúc phổ thông 5–10 triệu đồng; sang quý II, trọng tâm dịch chuyển đột phá lên phân khúc 10–20 triệu đồng (50,49%, vươn lên quán quân). Phân khúc trên 20 triệu tiếp tục tăng tốc, từ 2,66% (quý I) lên 10,79% (quý II).

Bảng 7. Nhu cầu tuyển dụng và đãi ngộ nhóm chuyên gia, quản lý

CHUYÊN GIA BẬC TRUNG	CHUYÊN GIA BẬC CAO	QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO CẤP CAO
20,8% nhu cầu	18,5% nhu cầu	Tuyển hạn chế
Lương 15–25 triệu, thưởng theo hiệu suất, lộ trình lên quản lý cấp trung sau 2–3 năm.	Lương trên 20 triệu, hỗ trợ đào tạo và chứng chỉ chuyên môn quốc tế.	Cạnh tranh khốc liệt; đãi ngộ theo thoả thuận, ưu tiên kinh nghiệm quản lý dự án lớn.

Biểu đồ 8. Nhu cầu tìm kiếm việc làm theo vị trí



Thợ lắp ráp – vận hành máy móc vẫn dẫn đầu số lượng người tìm việc nhưng đã giảm so với quý trước, trùng khớp với việc một số nhà máy dịch chuyển ra khỏi Hà Nội. Nhóm dịch vụ, thương mại tăng nhờ sức bật của Du lịch, Bán buôn – bán lẻ, Vận tải.

NHU CẦU TÌM VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động nâng chuẩn hồ sơ năng lực, kỳ vọng lương cao hơn

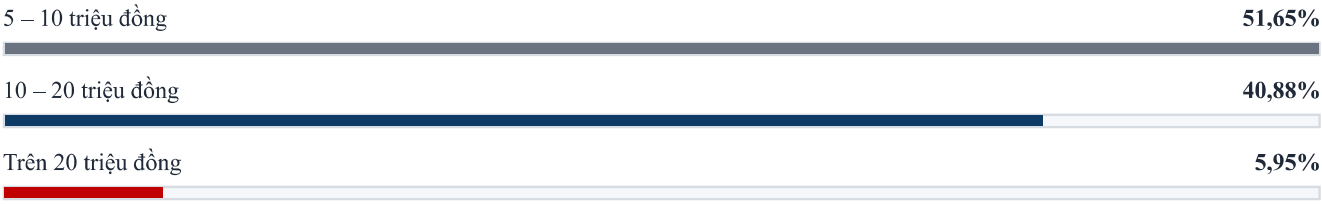
Theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

Trỗi dậy của nhóm có bằng cấp (Trung cấp → Đại học); lao động phổ thông giảm hiện diện — người lao động ngày càng ý thức giá trị bằng cấp, chuyên môn chính quy.

Theo độ tuổi

Nhóm trẻ 15–24 tuổi dẫn đầu, trùng thời điểm tốt nghiệp; tiếp theo là nhóm 25–34 tuổi, chủ động tìm cơ hội mới khi khối dịch vụ, văn phòng phục hồi mạnh.

Biểu đồ 9. Kỳ vọng mức lương của người tìm việc



Tỷ trọng người tìm việc chấp nhận mức lương phổ biến 5–10 triệu đồng giảm đáng kể, phản ánh nhận thức rõ hơn về giá trị sức lao động. Đáng lưu ý, chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý II tăng 5,31% so cùng kỳ, phần nào thu hẹp mức tăng thu nhập thực tế so với con số danh nghĩa.

NHẬN ĐỊNH: MỨC ĐỘ CẠNH TRANH VÀ LỢI THẾ CỦA NGƯỜI TÌM VIỆC

Cạnh tranh gay gắt nhất ở hai đầu phổ kỹ năng: nhóm phổ thông, chưa qua đào tạo cạnh tranh với nguồn cung dịch chuyển từ doanh nghiệp thu hẹp (trang 05) và lao động di cư (trang 06); nhóm trình độ Đại học cạnh tranh trong một thị trường "khát" nhân lực nhưng đòi hỏi cao về kỹ năng số, ngoại ngữ (trang 07). Lợi thế cạnh tranh rõ nhất thuộc về người lao động có bằng cấp chuyên môn phù hợp ngành trọng điểm (Xây dựng, Công nghiệp chế biến), có kỹ năng số và khả năng thích ứng nhanh — nhóm này ít cạnh tranh trực tiếp với lao động phổ thông và được doanh nghiệp ưu tiên đãi ngộ (trang 08). Ngược lại, nhóm trình độ Cao đẳng, tay nghề trung bình chịu áp lực lớn nhất do vừa thiếu lợi thế bằng cấp, vừa thiếu kỹ năng chuyên sâu để cạnh tranh ở phân khúc lương cao.

NHẬN ĐỊNH: CUNG LAO ĐỘNG ĐANG TÁI ĐỊNH VỊ THEO CHIỀU SÂU

01 · Cung ứng theo bằng cấp

Người lao động chủ động nâng chuẩn hồ sơ, thu hẹp khoảng cách với yêu cầu tuyển dụng trình độ cao (trang 07).

02 · Kỳ vọng thu nhập thực chất

Kỳ vọng lương dịch chuyển lên nhưng vẫn thận trọng trước mức tăng chỉ số giá tiêu dùng 5,31%.

Thị trường lao động Hà Nội quý II năm 2026 không chỉ phục hồi về số lượng mà còn hướng tới tăng trưởng bền vững — thời điểm vàng cho người tìm việc, song cuộc đua thu hút nhân tài của doanh nghiệp ngày càng gắt gao hơn.

CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM QUÝ II NĂM 2026

52,4 nghìn lao động được giải quyết việc làm trong quý

52,4 nghìn	15,3 nghìn	35,8 nghìn	>1.000
Lao động được giải quyết việc làm	Tạo việc làm từ vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội	Lượt học sinh, sinh viên, doanh nghiệp, người lao động được tư vấn	Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Toàn Thành phố giải quyết việc làm cho **102,3 nghìn** lao động trong 6 tháng đầu năm, đạt **59,8%** kế hoạch năm 2026 — gồm 21,2 nghìn từ Ngân hàng Chính sách xã hội (2.295 tỷ đồng), 6,2 nghìn qua các phiên giao dịch việc làm, hơn 1,7 nghìn qua xuất khẩu lao động và 73,2 nghìn qua các hình thức khác.

Công tác tổ chức phiên giao dịch việc làm

71 phiên giao dịch việc làm tổ chức trong quý, thu hút 1.518 lượt doanh nghiệp, cơ sở đào tạo với 31.822 chỉ tiêu tuyển dụng, tuyển sinh.

SO VỚI QUÝ I NĂM 2026

Số phiên tăng từ 53 lên 71 (tăng 18 phiên), lượt doanh nghiệp tham gia tăng từ 1.373 lên 1.518. Tuy nhiên hiệu quả mỗi phiên giảm: lượt tư vấn giảm từ 29.992 xuống 17.174, phỏng vấn trực tiếp giảm từ 7.641 xuống 3.858, tuyển dụng tại chỗ giảm từ 2.670 xuống 1.714.

17.174	3.858	1.714
Lượt tư vấn việc làm, học nghề	Phỏng vấn trực tiếp với nhà tuyển dụng	Được tiếp nhận hồ sơ, tuyển ngay

Công tác thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

22.389	21.048	14,2 nghìn	250 người
Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (+11,3 nghìn)	Có quyết định hưởng trợ cấp	Lượt tư vấn, giới thiệu việc làm	Hỗ trợ học nghề — 1 tỷ đồng

SO VỚI QUÝ I NĂM 2026

Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng gần gấp đôi so với quý I (11.007 → 22.389), số người có quyết định hưởng cũng tăng tương ứng (11.014 → 21.048) — phản ánh rõ nét dư chấn của làn sóng thanh lọc doanh nghiệp (trang 05). Tỷ trọng nhóm 25–40 tuổi trong số người hưởng giảm nhẹ (62,27% → 55,64%) nhưng vẫn chiếm đa số.

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG

Tăng trưởng duy trì ở mức cao và sự chuyển dịch của thị trường lao động

Kinh tế Thủ đô duy trì đà phục hồi tích cực với đóng góp hiệu quả từ khu vực dịch vụ, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và đầu tư công. Dù chịu áp lực từ giá năng lượng thế giới, ổn định vĩ mô vẫn được giữ vững và lạm phát được kiểm soát tốt.

Khu vực Dịch vụ	Công nghiệp – Xây dựng	Chỉ số sử dụng lao động công nghiệp
+8,21%	**+7,55%**	**−1,0%**
Vận tải, kho bãi +14,30% · Bán lẻ +9,42%	Sản xuất công nghiệp +9,1% · Chế biến, chế tạo +9,3%	Dịch chuyển sang tự động hóa

Khu vực Nông nghiệp tiếp tục tái cơ cấu, giải phóng một phần lao động về thành thị, bổ sung nguồn cung cho khối Dịch vụ và Công nghiệp – Xây dựng. Hệ số co giãn việc làm 0,15 phản ánh tăng trưởng hiện dựa nhiều vào vốn và công nghệ hơn là thâm dụng lao động.

DIỄN BIẾN QUA HAI QUÝ

GRDP quý I năm 2026 được điều chỉnh lên **8,35%** (số liệu sơ bộ trước đó là 7,87%); GRDP 6 tháng đầu năm ước đạt **8,22%** — mức cao nhất nhiều năm trở lại đây. Động lực tăng trưởng dịch chuyển rõ nét: Công nghiệp – Xây dựng bứt phá mạnh hơn (7,55% → 8,67%) trong khi Dịch vụ giữ nhịp ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý II tăng 5,31% so cùng kỳ, chủ yếu do biến động giá xăng dầu, giao thông và vật liệu xây dựng.

NHẬN ĐỊNH: LUẬT THỦ ĐÔ 2026 VÀ KỲ VỌNG DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Luật Thủ đô 2026 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2026 với các cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, quy hoạch và phân quyền cho Hà Nội, được kỳ vọng tạo thêm động lực duy trì đà tăng trưởng cao đã đạt được trong hai quý đầu năm. Triển khai hiệu quả các cơ chế mới trong quý III là yếu tố then chốt củng cố niềm tin doanh nghiệp, hỗ trợ tuyển dụng và ổn định thị trường lao động Thủ đô.

NHẬN ĐỊNH TRỌNG TÂM

Hà Nội bước vào giai đoạn tăng trưởng theo chiều sâu, nơi chất lượng và năng suất được đặt lên hàng đầu thay vì mở rộng quy mô lao động thuần tuý — thể hiện rõ qua hệ số co giãn việc làm duy trì ở mức thấp (0,15) trong khi GRDP liên tục tăng tốc.

Cơ hội
Nhóm lao động có bằng cấp, kỹ năng số hưởng lợi rõ rệt.

Rủi ro
Lao động phổ thông, cấp trung đối mặt nguy cơ tụt hậu.

Ưu tiên chính sách
Đào tạo kỹ năng số, kết nối cung – cầu qua các phiên giao dịch việc làm.

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ CÒN LẠI CỦA NĂM 2026

Sang quý III và quý IV, các chỉ số kinh tế – xã hội được dự báo tiếp tục phân hóa theo lĩnh vực: Công nghiệp chế biến, chế tạo và Xây dựng – Hạ tầng nhiều khả năng duy trì tăng trưởng hai chữ số nhờ giải ngân đầu tư công và các dự án bán dẫn, kéo theo nhu cầu tuyển dụng kỹ thuật cao. Khu vực Dịch vụ, đặc biệt Du lịch và Bán lẻ, được kỳ vọng giữ nhịp ổn định nhờ cao điểm mùa hè và tiêu dùng cuối năm. Xuất nhập khẩu có thể tiếp tục nhập siêu trong ngắn hạn nhưng thu hẹp dần khi năng lực sản xuất mới đi vào vận hành. Rủi ro cần theo dõi là lạm phát, biến động tỷ giá ảnh hưởng chi phí nhập khẩu, và tốc độ hấp thụ lao động dôi dư từ quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp. Việc triển khai Luật Thủ đô 2026 từ quý III sẽ là nhân tố then chốt, có thể tạo thêm dư địa tăng trưởng nếu các cơ chế đặc thù về đầu tư, quy hoạch được thực thi hiệu quả và kịp thời.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUÝ III NĂM 2026

Ba kịch bản cho thị trường lao động quý III năm 2026

Dự báo dựa trên đà tăng trưởng GRDP duy trì ở mức cao qua hai quý (8,35% → 8,10%; 6 tháng 8,22%), hệ số co giãn việc làm ổn định quanh 0,15, cùng động lực từ các dự án hạ tầng chiến lược và làn sóng đầu tư công nghệ bán dẫn. Rủi ro chính đến từ áp lực chi phí đầu vào, chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,31% và dư chấn thanh lọc doanh nghiệp còn tiếp diễn từ quý II.

Khảo sát xu hướng kinh doanh ngành chế biến, chế tạo

Đánh giá quý II so với quý I

25,2% tốt hơn · 47,8% ổn định · 27,0% khó khăn

Dự báo quý III so với quý II

28,9% lạc quan · 49,7% ổn định · 21,4% khó khăn

KỊCH BẢN TỐI ƯU	CƠ SỞ — KHẢ NĂNG CAO NHẤT	KỊCH BẢN RỦI RO
Khối đầu tư trực tiếp nước ngoài và ngoài nhà nước bứt phá; dự án hạ tầng về đích sớm tạo cú hích lớn.	Tăng trưởng duy trì trên mức 10%. Dự kiến tạo khoảng 150 nghìn việc làm.	Lạm phát, chi phí nguyên liệu và kho vận ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và xuất khẩu

Bảng 8. Xu hướng ngành nghề quý III năm 2026

Công nghiệp bán dẫn	Kỹ sư nghiên cứu và phát triển, thiết kế vi mạch, tự động hóa · khoảng 40.000 vị trí, tăng 50%
Xây dựng – Hạ tầng	Tuyển dụng tăng 20%, ưu tiên lao động kỹ thuật, kỹ sư, vận hành
Dịch vụ ăn uống	Cao điểm du lịch hè, nhu cầu nhân sự tăng 18%

Biểu đồ 10. Dự báo giải quyết việc làm và thất nghiệp thành thị năm 2026

Quý I/2026	Quý II/2026	Quý III/2026 (dự báo)	Quý IV/2026 (dự báo)
49,9 nghìn	**52,4 nghìn**	**49,3 nghìn**	**41,6 nghìn**
Thất nghiệp 2,8%	Thất nghiệp 2,6%	Thất nghiệp 2,5%	Thất nghiệp 2,5%

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUÝ III NĂM 2026

Đối với người lao động: nên chủ động nâng cấp kỹ năng số, ngoại ngữ và chuyên môn theo hướng chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng đang dịch chuyển lên trình độ cao; nhóm lao động phổ thông, tay nghề trung bình nên cân nhắc học nghề, chuyển đổi sang các lĩnh vực đang mở rộng như Xây dựng – Hạ tầng, Công nghiệp chế biến, chế tạo và Dịch vụ du lịch, lưu trú; tận dụng các phiên giao dịch việc làm và dịch vụ tư vấn miễn phí của Trung tâm để rút ngắn thời gian tìm việc.

Đối với doanh nghiệp tuyển dụng: nên xây dựng kế hoạch nhân sự sớm cho các dự án hạ tầng, công nghệ bán dẫn dự kiến triển khai trong quý; ưu tiên chính sách đào tạo tại chỗ để bù đắp khoảng trống kỹ năng số; cân nhắc mở rộng hợp tác với cơ sở đào tạo nghề nhằm chủ động nguồn cung lao động chất lượng, tránh cạnh tranh gay gắt về nhân lực trình độ cao trong ngắn hạn.

THÔNG ĐIỆP TỪ TRUNG TÂM

Chúng tôi mong nhận được mọi ý kiến góp ý từ quý độc giả để Bản tin ngày càng hoàn thiện. Trung tâm luôn sẵn sàng hỗ trợ miễn phí các dịch vụ công về việc làm: tổ chức phiên giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

Phòng Phân tích – Dự báo thị trường lao động
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM HÀ NỘI
Điện thoại: (024) 38.341.007 ; Email: hanoidbld@hces.vn; Website · congvieclam.hanoi.gov.vn

Giấy phép xuất bản Bản tin số 444/GP-XBBT-SVHTT của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực một (01) năm kể từ ngày ký. Người chịu trách nhiệm xuất bản: Vũ Quang Thành, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội. In xong và nộp lưu chiểu năm 2026.